TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Bản án số: 34/2017/HSST
Ngày: 30/6/2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC – THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông H Mạnh Thắng.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Xuân Tộ.
2. Ông Nguyễn Văn Son.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà:* Ông Nguyễn Duy Quang, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Khắc Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2017/HSST ngày 08/6/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân H, sinh năm 1991 tại Thanh O - Hà Nội; trú tại: Thôn ĐG, xã ĐĐ, huyện Thanh O, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Nguyễn Xuân Đ và bà Quách Thị H; vợ, con: Chưa; tiền án: Ngày 29/3/2013 bị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội tuyên phạt 38 tháng tù về tội cướp giật tài sản; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/4/2017 đến nay. Có mặt.

- *Người bị hại:* Chị Hồ Thị N sinh năm 1963. Có mặt.
Nơi cư trú: Thôn VXT, xã MT, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*
+ Anh Nguyễn Xuân O sinh năm 1988. Vắng mặt.
+ Anh Nguyễn Văn H sinh năm 1981. Vắng mặt.
Đều cư trú: Thôn ĐG, xã ĐĐ, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.
+ Anh Phạm Đình T sinh năm 1964. Vắng mặt.
Nơi cư trú: Thôn BN, xã TV, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Xuân H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Kho¶ng 12 giờ ngµy 23/4/2017, Nguyễn Xuân H mưîn xe mô tô biển kiểm soát 33P9-6590 cña anh trai lµ NguyÔn Xu©n O sinh năm 1991

trú tại thôn ĐG, xã ĐĐ, huyện Thanh Oai để đi mua điện thoại nhưng vì thiếu tiền nên H đã nảy sinh ý định ®i cưíp giËt tµi s¶n. H điều khiển xe mô tô đi từ Thanh O đến Mỹ Đức theo đường tỉnh lộ 419 hướng PL xuống ĐN. Kho¶ng 13 giờ 45 phót cïng ngµy khi ®Õn ®Þa phận thôn VXT, xã MT ph¸t hiÖn thÊy chị Hồ Thị N, sinh năm 1963, trú tại thôn VXT, xã MT ®i xe ®¹p ®iÖn cùng chiều trªn cæ ®eo 01 sîi d©y chuyền vµng, H đã phóng xe máy nhanh chóng áp sát vào xe đạp điện của chị N, dùng tay trái giËt sîi dây chuyền vàng rồi bá ch¹y nhưng bÞ truy ®uæi và bắt giữ. Tang vËt thu gi÷ gồm: 01 xe m« t« biÓn kiÓm so¸t 33P9-6590 mµu ®á đen, nh·n hiÖu Yamaha số máy 008936, số khung 008936; 01 d©y chuyền kim lo¹i mµu vµng bÞ giËt ®øt hai ®o¹n và có mặt h×nh tr¸i tim; 01 điện thoại Nokia 1110i màu tím trắng; 01 chøng minh thư nh©n d©n số 017277844 mang tªn NguyÔn Xu©n Hßa; 01 chøng minh thư nh©n d©n số 112017077 mang tªn NguyÔn Xu©n §.

Tại kết luận định giá tài sản số 27 ngày 28/4/2017, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Mỹ Đức đã xác định: 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng đã bị đứt làm hai đoạn và có mặt hình trái tim tổng trọng lượng là 1,23 chỉ, loại vàng 10k, giá trị tại thời điểm là 1.722.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã trả lại chị N sợi d©y chuyền vµng đó và chị N không có yêu cầu gì về dân sự.

Bản cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 07/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Xuân H về "Tội cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 02 Điều 136 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 02 Điều 136; điểm p khoản 01, khoản 02 Điều 46; điểm g khoản 01 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt: Nguyễn Xuân H từ 05 đến 06 năm tù về tội cướp giật tài sản. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về bồi thường dân sự: Xét thấy bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không có yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, biên bản định giá và các tài liệu chứng cứ khác. Hội đồng xét xử có cơ sở vững chắc kết luận:

Kho¶ng 13 giờ 45 phót ngµy 23/4/2017, tại khu vực thôn VXT, xã MT, Nguyễn Xuân H đã có hành vi cướp giật 01 sîi d©y chuyền vµng của chị Hồ Thị N trị giá 1.722.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội cướp giật tài sản theo Điều 136 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng gây nguy hiểm cao cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân nên cần xử lý nghiêm.

Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo thực hiện hành vi cướp giật tài sản rất táo bạo, sử dụng xe mô tô là phương tiện nguy hiểm đi trên đường, khi thấy sơ hở thì phóng nhanh áp sát xe đạp điện do chị Hồ Thị N đang điều khiển theo hướng cùng chiều, bất ngờ dùng tay trái giật sợi dây chuyền vàng chị N đang đeo trên cổ rồi nhanh chóng tẩu thoát. Đây là hành vi rất nguy hiểm, dễ làm bị hại và người đi đường ngã, gây nguy hiểm cho tính mạng của họ. Hành vi của bị cáo đã vi phạm tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự là *"Dùng thủ đoạn nguy hiểm"* nên phải bị xét xử ở điểm d khoản 02 Điều 136 của Bộ luật Hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Xuân H ngày 29/3/2013 bị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội xử phạt 38 tháng tù về tội cướp giật tài sản, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện cướp giật tài sản. Vì thế, bị cáo bị áp dụng thêm tình tiết *"Tái phạm"* để tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 01 Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Song cũng xét, sau khi bị bắt và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chủ động ra đầu thú đồng thời người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 01, khoản 02 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, căn cứ tính chất hành vi phạm tội của bị cáo và để phục vụ đắc lực cho công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm tại địa phương nên cần xử bị cáo nghiêm, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- 01 xe m« t« biÓn kiÓm so¸t 33P9- 6590 nh·n hiÖu Yamaha, số máy 008936, số khung 008936, màu đỏ đen, dung tích xilanh dưới 50cm^3: Tuy

đứng tên chủ xe là anh Phạm Đình T, sinh năm 1964 trú tại thôn BN, xã TV, huyện Thanh Oai nhưng năm 2009, anh Tiến đã bán lại cho một người không quen biết, sau đó anh Nguyễn Xuân O (anh bị cáo) mua lại được từ anh Nguyễn Văn H sinh năm 1988 cùng địa phương. Xe không nằm trong dữ liệu vật chứng và do anh O là chủ sở hữu không có lỗi liên quan đến việc điều khiển xe của bị cáo nên cần trả lại xe mô tô nói trên cho anh O là phù hợp với quy định của pháp luật.

- 01 điện thoại Nokia 1110i màu tím trắng: Xét thấy đây là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 chøng minh thư nh©n d©n số 017277844 mang tªn NguyÔn Xu©n H và 01 chøng minh thư nh©n d©n số 112017077 mang tªn NguyÔn Xu©n §: Xét thấy đây là những giấy tờ không liên quan đến thực hiện tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

Về bồi thường dân sự: Xác nhận bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân H phạm tội "Cướp giật tài sản".

Áp dụng: Điểm d khoản 02 Điều 136; điểm p khoản 01, khoản 02 Điều 46; điểm g khoản 01 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt:

Nguyễn Xuân H 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 23/4/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

Trả lại 01 xe m« t« biÓn kiÓm so¸t 33P9 - 6590 nh·n hiÖu Yamaha, số máy 008936, số khung 008936, màu đỏ đen, dung tích xilanh dưới 50cm^3 cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Xuân O *(Tình trạng xe có đặc điểm như biên bản giao nhận giữa Công an huyện Mỹ Đức với Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức).*

Trả lại bị cáo Nguyễn Xuân H: 01 điện thoại Nokia 1110i màu tím trắng; 01 chøng minh thư nh©n d©n số 017277844 mang tªn NguyÔn Xu©n H và 01 chøng minh thư nh©n d©n số 112017077 mang tªn NguyÔn Xu©n § *(Tình trạng có đặc điểm như biên bản giao nhận giữa Công an huyện Mỹ Đức với Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức).*

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức

thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Xuân H phải nộp 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 231 và 234 Bộ luật Tố tụng hình sự: Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo, bị hại; kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:
- TAND Tp Hà Nội;
- VKSND Tp Hà Nội;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- Công an huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- UBND xã ĐĐ;
- Lưu hồ sơ.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Mạnh Thắng